

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: **927/QĐ-UBND**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **09** tháng **12** năm **2022**

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Thanh tra số 56 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Ủy ban Dân tộc và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Thanh tra Ủy ban) là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Ủy ban chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Ủy ban có con dấu riêng và được mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra Ủy ban tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm kế hoạch công tác dài hạn, 5 năm và hàng năm của Thanh tra Ủy ban; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm của ngành công tác dân tộc.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực thanh tra công tác dân tộc thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Dân tộc.

3. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án, văn bản về lĩnh vực thanh tra công tác dân tộc của Ủy ban Dân tộc để Bộ trưởng, Chủ nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản, đề án khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao; Tham mưu, giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra công tác dân tộc.

4. Thanh tra hành chính đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc trong việc thực hiện chính sách pháp luật, chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện chính sách dân tộc; việc thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác dân tộc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan; đề xuất Bộ trưởng, Chủ nhiệm các biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

6. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Chánh Thanh tra Ủy ban.

7. Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm quản lý nhà nước và thường trực về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Ủy ban Dân tộc theo quy định; là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ban cán sự đảng Ủy ban Dân tộc.

8. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về công tác dân tộc cho thanh tra viên, công chức làm

công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban Dân tộc và các cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương; đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

9. Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, biện pháp, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Thanh tra Ủy ban.

10. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết và chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Ủy ban theo quy định.

11. Tham gia nghiên cứu khoa học, tiếp nhận và tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quản lý của Thanh tra; phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến phạm vi quản lý của Thanh tra Ủy ban.

12. Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Ủy ban.

13. Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng và quản lý đội ngũ công chức, tài sản của Thanh tra Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Dân tộc.

14. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng của Thanh tra Ủy ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Dân tộc.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra:

a) Lãnh đạo Thanh tra có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định;

b) Chánh Thanh tra điều hành hoạt động của Thanh tra, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về hoạt động của Thanh tra; quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Thanh tra; chỉ đạo xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Thanh tra; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm được phê duyệt;

c) Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra theo dõi, chỉ đạo một số

mặt công tác theo phân công của Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Tổng hợp, tiếp dân, xử lý đơn thư, giám sát và xử lý sau thanh tra (Phòng Nghiệp vụ 1).

b) Phòng Nghiệp vụ thanh tra và phòng, chống tham nhũng (Phòng Nghiệp vụ 2).

Phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định.

3. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Chánh Thanh tra phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra phụ trách, Lãnh đạo Phòng trực thuộc, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Chánh Thanh tra, Phó Chánh tra, công chức của Thanh tra thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Tranh tra.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Ủy ban Dân tộc.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Ủy ban, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức của Thanh tra Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Văn phòng BCS đảng UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Thanh tra UB (03b).10

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hieu A Lenh